



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng**

**Thời gian:** ngày 10 tháng 5 năm 2023.

**Địa điểm:** Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng, thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

**Chủ tọa Đại hội:** Ông Lý Xuân Tuyên – Chủ tịch HĐQT Công ty.

TT	Nội dung	Thực hiện
1	Tiếp đón Đại biểu và Cổ đông	Ban tổ chức
2	Đăng ký và kiểm tra thông tin cổ đông	Ban kiểm tra tư cách CD
3	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
4	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban kiểm tra tư cách CD
	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội	Ban tổ chức
5	Giới thiệu và mời Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa	Ban tổ chức
6	- Giới thiệu và thông qua Ban thư ký - Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu	Đoàn chủ tọa Đại hội
7	Thông qua chương trình Đại hội	Đoàn chủ tọa Đại hội
8	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023	Đoàn chủ tọa Đại hội
9	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 - Phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2023	Đoàn chủ tọa Đại hội
10	Báo cáo hoạt động của BKS 2022 - Phương hướng hoạt động năm 2023	Ban kiểm soát
11	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	Ban kiểm soát
12	Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán	KTT
13	Tờ trình về việc thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023	KTT
14	Tờ trình về việc thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023	KTT
15	Tờ trình thông qua thay đổi nhân sự đại diện tham gia HĐQT, BKS Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng nhiệm kỳ 2022-2027	Đoàn chủ tọa Đại hội
16	- Trình bày, thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027	Ban kiểm phiếu

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thực hiện</b>
	- ĐH tiến hành bầu cử thay thế thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027	
17	Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung các báo cáo và tờ trình	Đoàn chủ tọa Đại hội
18	Công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027	Đoàn chủ tọa Đại hội
19	Đại hội nghỉ giải lao	
20	BKS tiến hành họp bầu chức danh Trưởng BKS	
21	Công bố biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội	Ban kiểm phiếu
22	Công bố biên bản họp bầu Trưởng BKS nhiệm kỳ 2022-2027	Đoàn chủ tọa Đại hội
23	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội
24	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức
25	Chào cờ kết thúc Đại hội	Ban tổ chức

## **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**



**QUY CHẾ TỔ CHỨC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và thể lệ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung được quy định tại Quy chế này.

**Điều 2. Mục tiêu**

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.

**Chương II**  
**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐHĐCĐ,**  
**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ**

**Điều 3. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ**

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 18/4/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

**Điều 4. Quyền của cổ đông và người được đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ**

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền thì ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ, người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

Trường hợp cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.

3. Được Ban tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình ĐHĐCĐ.

4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Tại ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự ĐHĐCĐ được nhận Thẻ biểu quyết (trong đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết) của cổ đông đó sau khi đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại ĐHĐCĐ.

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại ĐHĐCĐ. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

#### **Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ**

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự ĐHĐCĐ mang theo các giấy tờ sau:

a) Giấy chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực.

b) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm theo Thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Trường hợp được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ: nếu cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó; nếu cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

c) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự ĐHĐCĐ không nhận Thẻ biểu quyết tại ĐHĐCĐ nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết.



3. Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, cổ đông/đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của Điều lệ Công ty.

6. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như là “không có ý kiến” với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau đó. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết, nhưng đã thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó được coi là không tham gia biểu quyết tại Đại hội.

### **Điều 6. Chủ tọa Đại hội**

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa Đại hội có thể mời thêm thành viên HĐQT, Ban điều hành Công ty để cùng điều hành ĐHĐCĐ.

3. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm sau:

a) Chủ trì, điều khiển ĐHĐCĐ;

b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;

c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d) Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

đ) Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung, dân chủ, điều hành Đại hội một cách hợp lệ, nghiêm túc và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền sau:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội;

c) Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác theo quy định tại Khoản 8 Điều 146, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## **Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Đại hội**

1. Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Chủ tọa đề cử để giúp việc ĐHĐCĐ và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.
- b) Dự thảo kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu. Trình bày trước ĐHĐCĐ về biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.
- c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

## **Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu tối đa không quá 11 (mười một) thành viên, gồm 01 (một) Trưởng ban và các thành viên kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

- a) Hướng dẫn cổ đông tham dự ĐHĐCĐ cách sử dụng thẻ biểu quyết. Thực hiện việc kiểm, đếm thẻ biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết.
- b) Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại ĐHĐCĐ.
- c) Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của ĐHĐCĐ.
- d) Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
- e) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cho Thư ký Đại hội.
- f) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

## **Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm tra thông tin cổ đông**

1. Ban kiểm tra thông tin cổ đông tối đa không quá 3 (ba) thành viên, gồm Trưởng ban và các thành viên để thực hiện chức năng và nhiệm vụ như sau:

- a) Kiểm tra thông tin cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự ĐHĐCĐ và khách mời xuất trình Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).
- b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.
- c) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra thông tin cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ (khi cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).



d) Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức ĐHĐCĐ hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

2. Trường hợp người đến dự họp không đầy đủ tư cách tham dự ĐHĐCĐ thì Ban kiểm tra thông tin cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

### **Chương III**

## **CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI**

### **Điều 10. Tiến hành Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đã chốt ngày 18/4/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận. Ban kiểm tra thông tin cổ đông thông báo số lượng tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp ĐHĐCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 nói trên thì việc triệu tập và ĐHĐCĐ các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội**

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trình tự tổ chức Đại hội (*Xem chương trình Đại hội gửi kèm theo*)

3. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp, các thay đổi phải được ĐHĐCĐ thông qua.

### **Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội**

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, đưa ra ý kiến chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Thư ký đại hội để chuyển tới Chủ tọa đại hội.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội có quyền đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Chủ tọa phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.



### **Điều 13. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội**

1. Nguyên tắc biểu quyết: Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

2. Hình thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết từng nội dung theo chương trình Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết nội dung biểu quyết được quy định cụ thể tại chương trình đại hội.

a) Khi biểu quyết một nội dung được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết như sau:

- Bằng hình thức giơ thẻ: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết lên cao;

b) Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến theo trình tự: tán thành; không tán thành; không có ý kiến.

3. Trường hợp phiếu không hợp lệ: (i) phiếu không do Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng phát hành (không đóng dấu của Công ty) (ii) Phiếu không có chữ ký và không ghi đầy đủ họ tên của cổ đông/ người được ủy quyền (iii) phiếu bị tẩy xóa hoặc ghi thêm những nội dung khác không do Chủ tọa đại hội yêu cầu (iv) phiếu không được đánh dấu bất kỳ một (01) ô nào trong từng một nội dung biểu quyết hoặc đánh dấu nhiều hơn một (01) ô cần lấy ý kiến.

4. Điều kiện thông qua

- Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp tham dự Đại hội biểu quyết tán thành.

### **Điều 14. Thẻ biểu quyết**

1. Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban kiểm tra thông tin cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp việc cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

### **Điều 15. Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

1. Bầu cử Hội đồng quản trị.

a. Nguyên tắc bầu cử Hội đồng quản trị

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo hình thức công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Phiếu bầu do Ban kiểm phiếu phát. Trên mỗi phiếu có ghi tên ứng viên được đề cử vào Hội đồng quản trị và được đóng dấu cơ quan treo trên góc phiếu bầu.



Khi được phát phiếu bầu, cử động/đại diện cử động phải kiểm tra lại tổng số cử phần sở hữu mà họ đại diện (Tổng số phiếu biểu quyết mà họ đại diện) ghi trên các phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu bầu cử được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên Phiếu bầu.

#### b. Tổ chức kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại địa điểm họp Đại hội ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không được sử dụng.

Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Những phiếu sau đây được coi là không hợp lệ:

- Phiếu không do Ban kiểm phiếu phát.
- Ban tổ chức không chịu trách nhiệm những trường hợp cử động làm mất phiếu bầu hoặc viết sai trên phiếu bầu.
- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi tên người ngoài ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

#### c. Nguyên tắc lựa chọn ứng cử viên trúng cử vào Hội đồng quản trị

Việc lựa chọn ứng cử viên trúng cử vào Hội đồng quản trị được căn cứ vào tổng số phiếu biểu quyết mà ứng cử viên nhận được.

#### d. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cử động tham gia dự họp, tổng số cử động tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cử động tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cử động tham dự họp, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho ứng viên vào HĐQT.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

## 2. Bầu cử Ban kiểm soát

### a. Nguyên tắc bầu cử Ban kiểm soát

Việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo hình thức công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Phiếu bầu do Ban kiểm phiếu phát. Trên mỗi phiếu có ghi tên ứng viên được đề cử vào Ban kiểm soát và được đóng dấu cơ quan treo trên góc phiếu bầu.

Khi được phát phiếu bầu, cử động/đại diện cử động phải kiểm tra lại tổng số cử phần sở hữu mà họ đại diện (Tổng số phiếu biểu quyết mà họ đại diện) ghi trên các phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu bầu cử được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên Phiếu bầu.

### b. Tổ chức kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại địa điểm họp Đại hội ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không được sử dụng.

Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Những phiếu sau đây được coi là không hợp lệ:

- Phiếu không do Ban kiểm phiếu phát.
- Ban tổ chức không chịu trách nhiệm những trường hợp cổ đông làm mất phiếu bầu hoặc viết sai trên phiếu bầu.
- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi tên người ngoài ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

c. Nguyên tắc lựa chọn ứng cử viên trúng cử vào Ban kiểm soát

Việc lựa chọn ứng cử viên trúng cử vào Ban kiểm soát được căn cứ vào tổng số phiếu biểu quyết mà ứng cử viên nhận được.

d. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho ứng viên vào BKS.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

#### **Điều 16. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội**

1. Biên bản họp Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản họp ĐHĐCĐ.

2. Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản ĐHĐCĐ phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bế mạc ĐHĐCĐ.

3. Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu và các tài liệu ghi nhận diễn biến, kết quả của ĐHĐCĐ phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản ĐHĐCĐ là cơ sở để đưa ra Nghị quyết ĐHĐCĐ.

#### **Điều 17. Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ**

Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu. Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp kết quả và đưa vào dự thảo Nghị quyết. Nghị quyết của ĐHĐCĐ gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ bế mạc.

### **Chương IV**

## **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**



### **Điều 18. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng bao gồm 04 chương, 18 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này. Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

3. ĐHĐCĐ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lý Xuân Tuyên**

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2022**  
**VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

**PHẦN I:**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2022**

**I. Đánh giá chung**

Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, sự chỉ đạo sát sao của sở ban ngành địa phương, Tổng công ty Khoáng sản - TKV, HĐQT Công ty và sự đồng thuận, đoàn kết của tập thể người lao động trong toàn Công ty.

Tuy nhiên, trong năm 2022 SXKD của Công ty còn gặp nhiều khó khăn như:

- Các mỏ khai thác khoáng sản của Công ty đều là những mỏ tận thu, trữ lượng và hàm lượng quặng không cao và không ổn định.

- Tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, chính sách phòng chống dịch bệnh Covid-19 ở nhiều nước gây khó khăn trong cung ứng vật tư, thiết bị. Giá cả nguyên vật liệu, nhiên liệu đầu vào biến động tăng, giá thiếc biến động giảm từ giữa quý II/2022 ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

- Mỏ Nậm Kép gặp nhiều khó khăn trong công tác xin cấp phép đầu tư.

**II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022**

**1. Các chỉ tiêu chính**

*Bảng tổng hợp các chỉ tiêu SXKD năm 2022*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh TH/KH
A	B	C	1	2	3
<b>I</b>	<b>Sản phẩm sản xuất chính</b>				
-	Tinh quặng thiếc 70% Sn	Tấn	198	215,62	109%
-	Thiếc thỏi 99,75% Sn	Tấn	139	150,86	109%
-	Fero silic 45% Si	Tấn	720	848,0	118%
<b>II</b>	<b>Tiêu thụ</b>				
-	Thiếc thỏi 99,75% Sn	Tấn	140	150,86	108%
-	Fero silic 45%Si	Tấn	740	626,4	85%
<b>III</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>121.255</b>	<b>122.307</b>	<b>101%</b>



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh TH/KH
A	B	C	1	2	3
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<i>Tr.đ</i>			
-	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	16.088	12.574	78%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ		11.021	
-	Lãi lỗ lũy kế	Tr.đ		1.759	
<b>V</b>	<b>Tỷ lệ lợi nhuận ĐMKH/Vốn CSH</b>	%		<b>12,9%</b>	
<b>VI</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>18.000</b>	<b>19.386</b>	<b>108%</b>
<b>VII</b>	<b>Đầu tư xây dựng</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>5.799</b>	<b>3.089</b>	<b>53%</b>
<b>VIII</b>	<b>Lao động, thu nhập và tiền lương</b>				
1	Lao động bình quân danh sách	người	175	172	98%
2	Tổng quỹ lương	Tr. Đồng	22.957	24.061	105%
3	Tiền lương bình quân	Tr đ/ng.th	10,9	11,6	107%

## 2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

### 2.1. Công quản trị chi phí

Trong điều kiện giá nhiên liệu tăng kéo theo giá cả vật tư đầu vào tăng làm tăng chi phí sản xuất sản phẩm. Công ty đã chủ động triển khai các biện pháp nhằm tiết kiệm, tiết giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm như:

Thực hiện lập kế hoạch sản xuất tháng/quý kịp thời phù hợp với điều kiện công trường, nhà máy và các nguồn lực hiện có trên cơ sở dự báo các biến động của giá cả thị trường để điều hành sản xuất. Tăng cường công tác thống kê, cập nhật số liệu hàng ngày từ khối lượng, sản lượng, các chi phí vật tư, nhiên liệu .. để kiểm soát các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ (khối lượng, thực thu..), các tiêu hao, chi phí tại từng công đoạn sản xuất.

Hàng tháng thực hiện nghiệm thu thanh quyết toán khối lượng, sản phẩm, phân tích, đánh giá các tiêu hao, làm rõ nguyên nhân tăng, giảm các chi phí và đưa ra phương hướng, giải pháp nhiệm vụ kế hoạch tháng tiếp theo đảm bảo hiệu quả.

Công tác xuất nhập vật tư: Thực hiện xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư của từng đơn vị trên cơ sở kế hoạch sửa chữa thiết bị và nhu cầu sản xuất thực tế, rà soát đối chiếu với vật tư hiện có trong kho để thực hiện mua sắm đảm bảo phục vụ đủ cho sản xuất, hạn chế tối đa vật tư tồn kho.

Vật tư trước khi xuất kho được các bộ phận kỹ thuật, kế hoạch kiểm tra, rà soát phù hợp với thiết bị, công trình và kế hoạch sửa chữa. Thực hiện đúng quy trình thu cũ đổi mới trong cấp phát vật tư. Đồng thời đánh giá tình trạng vật tư để sửa chữa, chế tạo tái sử dụng nhằm tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

Giá sản xuất các sản phẩm khác cơ bản đều giảm so với giá kế hoạch do tiết kiệm được vật tư, chi phí.

## **2.2. Công tác khai thác, tuyển khoáng**

### **a. Công tác khai thác mỏ**

Khối lượng thực hiện năm năm 2022 cụ thể như sau:

Đất đá thải chứa quặng thiếc thực hiện đạt: 1.077.480/1.098.490 tấn bằng 98,09% KH năm 2022 (khai thác tận thu tại bãi thải Thập Lục Phần đất đá thải chứa quặng thiếc thực hiện đạt: 433.056/450.000 tấn bằng 96,23% KHN; khai thác tận thu tại bãi thải khu Tây mỏ thiếc Tĩnh Túc đạt: 644.424/648.490 tấn bằng 99,37% KHN).

Công ty thường xuyên kiểm tra mẫu hàm lượng công trường, xác định đất đá thải chứa quặng đảm bảo hiệu quả kinh tế đưa về tuyển rửa, giảm giá thành sản xuất và mở rộng được diện khai thác.

Khối lượng đất đá bóc sản xuất đạt: 208.078/278.465 m<sup>3</sup> bằng 74,72% KHN.

Cung độ vận chuyển đất đá bóc: 0,35/0,46 Km bằng 77,04% KHN.

Cung độ vận chuyển đất đá thải chứa quặng thiếc: 0,41/0,62 Km bằng 66,23% KHN (cung độ vận chuyển tại bãi thải khu Tây: 0,51/0,67 Km bằng 76,28% KHN; cung độ vận chuyển tại bãi thải Thập Lục Phần: 0,26/0,55 Tkm bằng 47,99% KHN).

### **b. Công tác tuyển khoáng**

- *Tuyển thô quặng thiếc*: Tổng khối lượng đất đá thải chứa quặng thiếc vào tuyển: 1.077.480/1.098.490 tấn (HL 0,017%Sn) bằng 98,09% KHN. Trong đó:

Bãi thải khu Tây: 644.424/648.490 tấn (HL 0,020%Sn); Bãi thải Thập Lục Phần: 433.056/450.000 tấn (HL 0,011%Sn); Thực thu tuyển thô: đối với bãi thải khu Tây: 80% bằng 100% KHN; bãi thải Thập Lục Phần: 80% bằng 100% KHN.

Kết quả sản xuất sau tuyển thô năm 2022 đạt: Bãi thải khu Tây: 1.566 tấn (HL 6,65%Sn) bằng 128,85% KHN; Bãi thải Thập Lục Phần: 1.506 tấn (HL 3,91%Sn) bằng 267,03% KH năm 2022.

- *Tuyển tinh thiếc*: Kết quả sản xuất quặng thiếc sau tuyển tinh đạt: 215,62/198 tấn; HL ≥ 70%Sn; bằng 108,9% KH năm 2022. Trong đó:

+ Bãi thải Thập Lục Phần: 79,12 tấn; HL ≥ 70%Sn; Thực thu đạt 95% KHN.

+ Bãi thải khu Tây: 136,5 tấn; HL ≥ 70%Sn; Thực thu đạt 95% bằng 100% KHN.

Các chỉ tiêu công nghệ tuyển khoáng như: thực thu, năng suất, v.v... đều đạt định mức kế hoạch.

## **2.3. Đối với công tác luyện kim, phát điện**



a. Sản xuất thiếc thỏi 99,75%Sn: Công ty tiếp tục duy trì thuê luyện ngoài, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu tài chính cho sản xuất. Năm 2022 Công ty thuê luyện 05 đợt, sản lượng thiếc thỏi đạt được 149,6199 tấn.

b. Sản xuất Ferrosilic 45%: Năm 2022 sản lượng ferrosilic 45 đạt 848/720 tấn bằng 118% KHN.

#### c. Sản xuất thủy điện

Sản lượng điện sản xuất đạt 7,93 triệu kwh bằng 110% KHN. Sản lượng điện tăng góp phần tăng năng suất, sản lượng các sản phẩm chính của Công ty.

### **2.4. Công tác cơ điện**

- Công tác sửa chữa lớn: Năm 2022, Công ty không thực hiện sửa chữa lớn các thiết bị mô mà tập trung sửa chữa thường xuyên và cải tạo các thiết bị cũ để phù hợp với điều kiện sản xuất và thời gian tồn tại các dự án.

Đối với các nhà máy thủy điện, Công ty đã tiến hành sửa chữa lớn nhà máy thủy điện Nà Ngàn với tổng chi phí thực hiện là 306,64 tr.đồng.

- Công tác sửa chữa thường xuyên, SCDX:

Trong năm, Công ty thực hiện di chuyển tuyến thô TLP xuống khu đông để phù hợp sản xuất, quản lý, giảm cung độ vận chuyển và thuận lợi cho việc cung cấp nước cho tuyến.

Thực hiện chuyển đổi một số thiết bị sử dụng dầu sang sử dụng điện để tận dụng điện tự sản xuất của Công ty và giảm tiêu hao dầu Diesel.

Cải tạo hệ thống máy lắng sàng quay hệ tuyến khu tây, giảm khâu bơm quặng trung gian từ sau máy lắng thô lên máy lắng tinh để hợp lý hóa sản xuất và tiết giảm chi phí khâu trung gian.

Sửa chữa hệ thống phát dẫn điện năng tại các nhà máy thủy điện để đảm bảo công suất phát dẫn, đảm bảo đủ nguồn điện phục vụ sản xuất.

Tổng giá trị thực hiện SCTX, SCDX trong năm đạt 11.259 tr.đồng.

### **2.5. Công tác An toàn môi trường**

Công ty thực hiện nghiêm túc về ATVSLĐ, PCCN, PCTT-TKCN, BVMT. theo đúng các quy định của Pháp luật và các văn bản triển khai của Vimico, Tập đoàn TKV. Đã triển khai thực hiện kế hoạch ATLĐ, BVMT; thường xuyên kiểm tra các vị trí sản xuất để đánh giá các nguy cơ tiềm ẩn và đưa ra các biện pháp phòng ngừa.

Trong năm, Công ty không để xảy ra tai nạn lao động và sự cố môi trường lớn ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra trong trong năm Công ty đã triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường cụ thể như sau:

- Thực hiện hoàn thiện các công trình ĐTM theo giấy phép khai thác khu tây, dự kiến trong năm 2022 Công ty được cấp Giấy phép môi trường để đảm bảo pháp lý của dự án.

- Thực hiện điều chỉnh dự án, điều chỉnh ĐTM và hoàn thiện các công trình ĐTM dự án bãi thải TLP sau khi di chuyển các hệ tuyến.

- Thực hiện công tác an toàn môi trường theo chương trình “sáng xanh sạch”.

- Tổng giá trị thực hiện trong năm đạt 1.472 tr.đồng. Trong đó:

Công tác ATVSLĐ thực hiện là 769,6 Tr,đồng.

Công tác PCTT – TKCN – UCSC là 125,2 tr.đồng.

Công tác bảo vệ môi trường là 577,2 tr.đồng.

## **2.6. Công tác Lao động tiền lương**

Năm 2022 lao động trong toàn Công ty 175 người. Trong quá trình thực hiện Công ty luôn luôn đảm bảo làm đúng các quy định của Nhà nước; Bố trí đủ việc làm ổn định cho 175 cán bộ CNVC, LĐ.

Trong năm đã tiếp tục rà soát hoàn thiện phương án trả lương và các cơ chế khuyến khích hợp lý để nâng cao năng suất lao động. Tiền lương bình quân năm đạt 11.6 tr.đồng/người/tháng. Các chế độ chính sách cho người lao động đảm bảo theo đúng quy định: BHXH, BHYT, BHTN, tiền ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại...

## **2.7. Công tác Đầu tư xây dựng, phát triển tài nguyên**

Công ty luôn bám sát các dự án trọng điểm để đảm bảo tiến độ kế hoạch đề ra. Giá trị đầu tư năm 2022 đạt 3.089 tr.đồng, bằng 89% KHĐC. Thực hiện đầu tư cụ thể như sau:

- Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất (*đầu tư 02 xe ô tô vận tải*):

Giá trị thực hiện đạt 3.089 tr.đồng bằng 100% KHĐC. Dự án hoàn thành đảm bảo tiến độ, mục tiêu kế hoạch đề ra đáp ứng phục vụ sản xuất năm 2022 và các năm tiếp theo.

- Dự án đầu tư khai thác quặng thiếc sa khoáng mỏ Nậm Kép: Công ty đang thực hiện công tác điều chỉnh quy mô và thiết kế dự án đảm bảo phù hợp các kiến nghị của các sở ngành sau khi Công ty nộp hồ sơ xin chủ trương đầu tư (2 lần).



## PHẦN II: NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

### I. Mục tiêu

- Mục tiêu tổng quát: **An toàn - Phát triển - Hiệu quả.**
- Mục tiêu cụ thể:
  - + Thiếc thời 99,75% Sn: 140 tấn;
  - + Vàng cám: 2,0 kg;
  - + Ferro silic 45: 720 tấn;
  - + Doanh thu: 108.315 triệu đồng;
  - + Lợi nhuận (*trước thuế*) : 20.606 triệu đồng;
  - + Tiền lương bình quân : 11,25 tr.đồng/người/tháng.
  - + Công tác đầu tư xây dựng: Tổng giá trị đầu tư năm 2023 là 5.800 triệu đồng (trong đó: Thiết bị là 4.700 tr.đ; Quản lý, tư vấn, GPMB, khác là 1.100tr.đ)

### II. Các giải pháp thực hiện

#### 1. Công tác quản lý lao động

Tiếp tục rà soát, định biên lại lao động, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí và nâng cao lương, thu nhập cho người lao động. Đồng thời tuyển dụng, đào tạo đối với lao động kỹ thuật (lái máy, lái xe, vận hành thủy điện..) để thay thế công nhân nghỉ hưu và bổ sung tại các vị trí sản xuất chính.

Luôn luôn nêu cao ý thức, tinh thần trách nhiệm và kỷ luật lao động từ lãnh đạo, cán bộ quản lý từ cấp phòng ban trở xuống. Tiếp tục duy trì tổ trực sản xuất của cấp phòng ban để hỗ trợ, thúc đẩy sản xuất và kiểm soát sản phẩm.

Duy trì tổ trực sản xuất để hỗ trợ, thúc đẩy sản xuất và kiểm soát công nghệ, sản phẩm trong từng ca, ngày sản xuất.

#### 2. Công tác quản trị chi phí

Tăng cường kiểm soát việc mua sắm và sử dụng vật tư, nguyên nhiên liệu sản xuất tại từng công đoạn để đánh giá và đưa ra giải pháp đảm bảo định mức giao khoán. Trong đó xây dựng kế hoạch và tập trung mua sắm các vật tư, nguyên nhiên liệu cần thiết, có nhu cầu sử dụng liên tục để đáp ứng sản xuất, giảm tồn kho.

Quản lý chặt chẽ việc cấp phát vật tư, mục tiêu cấp phát đủ dùng cho sản xuất, đồng thời hàng tháng kiểm kê các vật tư đã xuất lĩnh tại các phân xưởng, thu hồi lại vật tư, nhiên liệu chưa sử dụng nhập trả kho để kiểm soát.

Thực hiện thu cũ đổi mới trong khâu cấp phát vật tư, đồng thời đánh giá tình trạng vật tư cũ để có phương án sửa chữa, khắc phục tái sử dụng, tiết giảm chi phí.

Tiếp tục duy trì công tác thống kê các chỉ tiêu đầu vào, sản phẩm, tiêu hao vật tư, nhiên liệu, các chi phí hàng ngày để kiểm soát và kịp thời đưa ra các giải pháp điều hành về công nghệ, giảm tiêu hao, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

Trong công tác nghiệm thu, quyết toán cần tập trung kiểm soát chặt chẽ nhân công, nhân lực, năng suất lao động; Phân tích, đánh giá, làm rõ việc tăng giảm chi phí, các nguyên nhân tăng giảm từ đó đưa ra phương hướng nhiệm vụ kế hoạch các tháng tiếp theo phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo hiệu quả.

### **3. Công tác khai thác, tuyển khoáng**

- Công tác khai thác

Xây dựng kế hoạch bóc đất đá thải, khai thác quặng theo từng vùng hàm lượng quặng khác nhau để điều hành sản xuất.

Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật cơ bản trong khâu khai thác vận tải để tiết giảm chi phí từ việc bố trí thiết bị hợp lý, đảm bảo an toàn môi trường và đặc biệt là quan tâm tới các tuyến đường vận chuyển trong khai trường, khu vực sản xuất của mỏ; bố trí các gương tầng xúc hợp lý.

- Công tác tuyển khoáng

Tăng cường kiểm tra, giám sát để đưa ra các biện pháp điều chỉnh chỉ tiêu công nghệ đảm bảo thực thu tối ưu và thu hồi tối đa tài nguyên khoáng sản có ích trong quá trình tuyển để giảm giá thành sản xuất..

### **4. Công tác phát dẫn điện năng và luyện kim**

Thường xuyên rà soát kiểm tra các hệ thống đầu đập, đường máng và hệ thống phát dẫn để đưa ra các biện pháp phòng ngừa. Đặc biệt là trước và sau các đợt mưa.

Đối với sản xuất Ferro silic: Kiểm soát chặt chẽ vật liệu đầu vào, tăng cường giám sát trong quá trình chuẩn bị liệu đến khâu nấu luyện. Tận dụng, phối trộn các nguyên vật liệu khác để giảm tiêu hao của các nguyên liệu chính như: phối trộn gỗ vụn, than điện cục gãy để giảm tiêu hao than cốc, v.v.

### **5. Công tác cơ điện**

Huy động và sử dụng hiệu quả năng lực thiết bị hiện có. Điều phối hợp lý năng lực thiết bị giữa các vị trí sản xuất trong Công ty.

Tăng cường giám sát chặt chẽ các chỉ tiêu công nghệ, định mức tiêu hao. Rà soát, sửa đổi bổ sung định mức cho các thiết bị theo thực tế công trường.

Tiếp tục thực hiện việc gia công chế tạo, khắc phục, sửa chữa vật tư sau thu hồi để tái sử dụng đưa vào sản xuất.

Cải tạo, chuyển đổi thiết bị như máy xúc, gạt sử dụng dầu sang sử dụng điện để tận dụng nguồn điện tự sản xuất của Công ty.

### **6. Công tác ATMT**

Thực hiện nhất quán mục tiêu không tai nạn, không sự cố, giảm bệnh nghề nghiệp.



Duy trì An toàn - An ninh - An sinh trong toàn Công ty. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến, tiêu thụ khoáng sản.

Thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy phạm, các giải pháp đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất, chủ động phòng ngừa sự cố. Rà soát các biện pháp, giải pháp đảm bảo AT-VSLĐ và BVMT trong từng công đoạn sản xuất. Tăng cường kiểm tra và xử lý kiên quyết các cá nhân, tập thể vi phạm quy trình, quy phạm KTAT và BVMT trong sản xuất.

### **7. Công tác đầu tư xây dựng, phát triển tài nguyên**

- Tập trung bám sát các cơ quan chức năng để xin chủ trương đầu tư khai thác mỏ thiếc Nậm Kép.

- Trong năm 2023, Công ty triển khai đánh giá lại tài nguyên khu vực bãi thải Thập Lục Phần, bãi thải khu Tây để xin cấp phép lại sau khi hết hạn giấy phép khai thác mỏ; Xin quy hoạch và thăm dò đánh giá tài nguyên khu vực bờ nam mỏ thiếc Tĩnh Túc để xin cấp phép mỏ giai đoạn 2026 -2030.

- Thực hiện đầu tư thiết bị theo kế hoạch ĐTXD năm 2023 được duyệt.

## **PHẦN III: KẾT LUẬN**

Trong năm 2022, SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn, nhưng với sự quan tâm, ủng hộ của Tổng công ty, HĐQT Công ty cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của ban điều hành, sự đoàn kết, đồng lòng, nỗ lực của tập thể CBCNV, sự ủng hộ của các cổ đông kết quả SXKD của Công ty năm 2022 đã đạt được kết quả nhất định.

Năm 2023, dự báo sẽ còn nhiều những khó khăn, thách thức, đặc biệt trong điều kiện tình hình thế giới, dịch bệnh diễn biến phức tạp. Công ty rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ, tạo điều kiện của lãnh đạo Tổng công ty, HĐQT Công ty và các cổ đông để Công ty hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 đã đề ra.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, Kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



**Trần Văn Chương**

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông, hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2023*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng xin báo cáo Đại hội về các mặt hoạt động của HĐQT Công ty năm 2022. Phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

### **Phần 1: Đánh giá các mặt hoạt động năm 2022**

#### **I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022**

- Ngày 26/4/2022, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022-2027 với 05 thành viên, gồm các ông/bà sau:

- + Ông Lý Xuân Tuyên – Chủ tịch HĐQT;
- + Ông Trần Văn Chương – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty;
- + Ông Đặng Văn Lâm – Thành viên HĐQT;
- + Ông Hà Ngọc Bình – Thành viên HĐQT;
- + Ông Đỗ Hữu Chiêm – Thành viên HĐQT.

- Với vai trò là người đại diện quyền lợi cho cổ đông của Công ty, trong năm 2022 HĐQT đã nêu cao vai trò, trách nhiệm, cùng với Ban điều hành công ty thực hiện nhiệm vụ cẩn trọng theo đúng chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT đã tổ chức, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra; bổ nhiệm nhân sự quản lý cấp cao và các nội dung khác theo thẩm quyền.

- Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc Công ty thực hiện các nghị quyết, phối hợp với Ban điều hành kịp thời có các biện pháp phù hợp, điều chỉnh hoạt động SXKD của Công ty, chấn chỉnh bổ sung, hoàn thiện các mặt quản lý trong quản trị doanh nghiệp.

- Phối hợp với BKS Công ty để tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý chỉ đạo công ty thực hiện các mục tiêu Đại hội ĐCĐ đề ra và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quy định, tổ chức các phiên họp định kỳ và bất thường phù hợp với tình hình kinh tế xã hội, thị trường giá cả và tình hình biến động sản xuất của Công ty. Mỗi phiên họp của



HĐQT đều được ghi chép thành biên bản, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để điều hành Công ty và tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết các cuộc họp trước đó.

- Trong năm HĐQT đã tổ chức họp 05 phiên (trong đó 03 phiên họp thảo luận trực tiếp và 02 phiên họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản), ban hành 06 Nghị quyết để chỉ đạo liên quan đến hoạt động của Công ty. Các cuộc họp đều có đủ số thành viên HĐQT tham dự theo quy định, các thành viên HĐQT đều thể hiện trách nhiệm và thống nhất ý kiến.

## **II. Kết quả hoạt động Công ty năm 2022**

### **1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD**

#### *i) Các chỉ tiêu chủ yếu:*

- Doanh thu đạt 122.307 tỷ đồng bằng 101% KH năm và bằng 97,5% so với thực hiện năm 2021;

- Lợi nhuận trước thuế đạt 12,574 tỷ đồng bằng 78% KH năm và bằng 67,7% so với thực hiện năm 2021;

- Nộp ngân sách: 19,386 tỷ đồng, bằng 108% KH năm và bằng 111,2% so với thực hiện năm 2021;

- Tổng quỹ tiền lương: 24,061 tỷ đồng bằng 105% KH năm và bằng 117,6% so với thực hiện năm 2021;

- Lao động sử dụng bình quân: 172 người bằng 98,3% KH năm và bằng 101,2% so với thực hiện năm 2021.

#### *ii) Các chỉ tiêu sản lượng sản xuất chính:*

- Thiếc kim loại 99,75% Sn đạt: 150,86 tấn bằng 109% KH năm và bằng 116% so với thực hiện năm 2021;

- Fero silic 45 đạt: 848 tấn bằng 118% KH năm và bằng 122,9% so với thực hiện năm 2021;

- Vàng 75% Au đạt: 2,129 kg bằng 85,16% KH năm và bằng 85,16% so với thực hiện năm 2021.

#### *iii) Tiêu thụ sản phẩm:*

- Thiếc kim loại 99,75% Sn tiêu thụ đạt: 150,86 tấn bằng 109% KH năm;

- Fero silic 45 tiêu thụ đạt: 626,4 tấn bằng 85% KH năm.

- Vàng 75% Au tiêu thụ đạt: 2,129 kg bằng 85% KH năm.

### **2. Đánh giá kết quả hoạt động của Công ty**

Năm 2022 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã có nhiều thay đổi tích cực, đạt hiệu quả thể hiện qua một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu sau:

+ Tình hình nợ phải thu đến kỳ báo cáo: Tổng số nợ phải thu 37,136 tỷ đồng, trong đó nợ phải thu khó đòi 0,334 tỷ đồng.

+ Tình hình nợ phải trả đến kỳ báo cáo: Tổng số nợ phải trả 23,464 tỷ đồng trong đó nợ ngắn hạn 22,856 tỷ đồng; nợ dài hạn 608 triệu đồng.

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu = 0,29.

+ Khả năng thanh toán (Tổng TS/NPT) = 5,05 lần.

+ Khả năng thanh toán nợ đến hạn (TSNH/NNH) = 3,6 lần.

+ Hệ số bảo toàn vốn tại Doanh nghiệp = 1,12.

### **III. Kết quả giám sát của HĐQT với Giám đốc và Ban điều hành Công ty**

- Các thành viên trong Ban điều hành Công ty đều có trình độ, chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm phù hợp với lĩnh vực hoạt động sản xuất của Công ty.

- Giám đốc Công ty đã có phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho các Phó Giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần, tháng và triển khai kế hoạch công việc kế tiếp.

- Giám đốc và Ban điều hành đã chủ động, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thông qua, quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần, trách nhiệm cao đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Hội đồng quản trị Công ty giám sát việc sử dụng, quản lý và đầu tư tài sản, mua bán vật tư phục vụ SXKD, giám sát thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Hình thức giám sát: HĐQT dự họp với Ban điều hành kiểm điểm kết quả SXKD hàng tháng, quý; giám sát thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của BKS Công ty.

- Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT đều đúng thẩm quyền không gây cản trở hoạt động của Công ty và bộ máy điều hành. Việc kiểm tra, giám sát này giúp cho HĐQT làm việc tốt hơn. Qua kiểm tra, giám sát, HĐQT đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động SXKD của Công ty và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả, hạn chế các rủi ro.

## **Phần 2. Phương hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023**

### **I. Nhận định chung**

Tình hình bất ổn trong hệ thống chính trị tại nhiều Quốc gia trên thế giới dự kiến tiếp tục tác động xấu đến nền kinh tế toàn cầu, khiến giá nguyên nhiên vật liệu, thiếc kim loại, Fero Silic biến động khó lường. Tại Công ty tài nguyên quặng thiếc đã cạn kiệt, chủ yếu khai thác tận thu tại các bãi thải; tài sản, máy móc thiết bị xuống cấp... Vì vậy năm 2023 hoạt động của Công ty được dự báo sẽ còn gặp nhiều khó khăn, Công ty cần có giải pháp phù hợp về tài nguyên, tiết kiệm chi phí, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo sản xuất có hiệu quả.

### **II. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023**



Năm 2023 HĐQT công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch các chỉ tiêu chính sản xuất kinh doanh, như sau:

### **1. Các chỉ tiêu chủ yếu**

- Doanh thu: 108,315 tỷ đồng, bằng 89,4% so với thực hiện năm 2022;
- Lợi nhuận trước thuế: 20,606 tỷ đồng, bằng 163,9% so thực hiện năm 2022;
- Nộp ngân sách: 17,681 tỷ đồng, bằng 75,7% so thực hiện năm 2022;
- Tổng quỹ tiền lương: 22,950 tỷ đồng, bằng 95,6% so thực hiện năm 2022;
- Lao động sử dụng bình quân: 170 người, bằng 98,8% so thực hiện năm 2022;

### **2. Các chỉ tiêu sản lượng chính**

- Thiếc kim loại 99,75% Sn: 140 tấn, bằng 92,8% so với thực hiện năm 2022;
- Fero silic 45: 720 tấn, bằng 84,9% so với thực hiện năm 2022;
- Vàng 75% Au: 2,0 kg, bằng 93,9% so với thực hiện năm 2022.

### **3. Tiêu thụ sản phẩm**

- Thiếc kim loại 99,75% Sn tiêu thụ: 140 tấn, bằng 92,8% so với thực hiện năm 2022;
- Fero silic 45 tiêu thụ: 839 tấn, bằng 134% so với thực hiện năm 2022;
- Vàng 75% Au tiêu thụ: 2,0 kg, bằng 93,9% so với thực hiện năm 2022.

## **III. Phương hướng hoạt động**

1. Tập trung chỉ đạo, giám sát công tác triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023. Điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp để thực hiện được các nội dung mà Đại hội thường niên đề ra. Tích cực hỗ trợ Ban giám đốc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

2. Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc đẩy mạnh công tác phát triển tài nguyên, trọng tâm là đánh giá phân tài nguyên trữ lượng còn lại sau khi kết thúc khai thác bãi thải khu Tây (năm 2026) và bãi thải Thập Lục Phần (năm 2025) để tiếp tục gia hạn 02 mỏ này sau khi kết thúc thời hạn của giấy phép và xin cấp Giấy phép Dự án Nậm Kép. Ngoài ra làm việc cùng Sở ngành để đưa bờ Nam khu Tây vào quy hoạch và lập phương án đánh giá tài nguyên trữ lượng để có kế hoạch xin cấp phép thăm dò, khai thác tại khu vực này giai đoạn 2026-2030.

3. Chỉ đạo Ban giám đốc tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác tái cơ cấu lao động; công tác quản lý kỹ thuật cơ bản; công tác Đầu tư; công tác chăm lo xây dựng đội ngũ, phát triển nguồn nhân lực; công tác áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.

4. Chỉ đạo Ban Giám đốc quan tâm, sát sao trong công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng quyền hạn và trách

nhiệm của mình. Phát huy các mặt đã làm được và kịp thời khắc phục các mặt yếu kém chưa làm được. Rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế nội bộ theo thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo đánh giá hoạt động năm 2022 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng. Rất mong các cổ đông và Quý vị đại biểu tham gia đóng góp ý kiến, giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng tốt hơn.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP; Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH** *Nguyễn*



**Lý Xuân Tuyên**



Số: 284/BC-BKS

Cao Bằng, ngày 14 tháng 4 năm 2023

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 33- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP khoáng sản và luyện kim Cao Bằng;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty CP khoáng sản và luyện kim Cao Bằng trong năm 2022;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được Kiểm toán bởi các công ty kiểm toán độc lập và các tài liệu, sổ sách kế toán có liên quan khác.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2022 gồm những nội dung chính sau:

- Đánh giá kết quả các mặt hoạt động năm 2022;
- Kiến nghị của Ban Kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2023.

### **Phần 1. Đánh giá kết quả các mặt hoạt động năm 2022:**

#### **I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022:**

Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban hoạt động kiêm nhiệm, 02 thành viên khác vừa trực tiếp tham gia quản lý, vừa thực hiện vai trò kiểm soát tại Công ty theo từng lĩnh vực gắn với công tác quản lý, điều hành của HĐQT và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thay mặt cổ đông thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty (trong năm 2022, HĐQT Công ty đã tổ chức 06 phiên họp, trong đó có 02 phiên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và ban hành 06 nghị quyết).

- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính đồng thời phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

- Thực hiện công việc giám sát, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, phân phối tiền lương cho người lao động.



Qua kiểm tra, không có trường hợp vi phạm các quy định trong Điều lệ công ty. Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ đơn thư khiếu nại nào từ cổ đông có liên quan tới hoạt động của Công ty.

## **II. Kết quả giám sát đánh giá năm 2022:**

### **1. Về giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã thực thi nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thể hiện ở các lĩnh vực sau:

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về định hướng, xem xét điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với điều kiện thực tế và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị. HĐQT Công ty đã tổ chức 06 phiên họp, trong đó có 02 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các phiên họp đều được tổ chức theo đúng điều lệ hoạt động của Công ty.

- Ban hành các Nghị quyết: Trong thời gian qua, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 06 Nghị quyết. Nội dung các Nghị quyết của HĐQT về cơ bản đều tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022. Các Biên bản và Nghị quyết được ghi chép đầy đủ theo đúng quy định.

### **2. Về giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, thể hiện trên các nội dung sau:

- Giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022: Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các nghị quyết của HĐQT đã được Ban điều hành triển khai đầy đủ, đạt được kết quả tốt.

- Trong năm 2022, Ban Giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoàn thành tương đối tốt các chỉ tiêu kinh tế, chỉ tiêu sản lượng so với kế hoạch được ĐHCĐ thường niên phê duyệt. Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm Công ty đã có lợi nhuận khá lớn và đã bù đắp hết số lỗ lũy kế của những năm trước năm 2022 để lại.

- Ban Giám đốc tiếp tục bám sát giải quyết các vướng mắc trong Hợp đồng Hợp tác đầu tư kinh doanh số 588/2018/HĐHT/KSLK- CÂN HÀ ngày 15/09/2018, Phụ lục hợp đồng 01 ngày 15/11/2018 về xã hội hóa khai thác mỏ Nà Lũng, trong năm 2022 và đến hết tháng 3 năm 2023, đã thu về được 02 tỷ tiền doanh thu cố định hàng tháng, thanh toán hết các khoản phải nộp ngân sách nhà nước của mỏ Nà Lũng phát sinh.

- Triển khai các cuộc họp và điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Ban Giám đốc.

### **3. Về số liệu báo cáo tài chính năm 2022:**

#### **3.1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:**

Hàng quý, giữa niên độ và cuối niên độ kế toán, Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính 6 tháng cũng như cả năm đều đã được kiểm toán. Các báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm đã được hoàn thành đúng thời gian quy định và công ty đã thực hiện



công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn trên Website của công ty cũng như của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, Ban kiểm soát đã thẩm định và báo cáo với ĐHĐCĐ như sau: thống nhất với Báo cáo tài chính 2022 (giai đoạn 01/01/2022 - 31/12/2022) của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam. Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2022, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 phù hợp với quy định và thực tế hoạt động của Công ty, không có sai sót trọng yếu về công tác hạch toán kế toán.

Tình hình tài chính của Công ty trong năm đã được cải thiện đáng kể, nhìn chung tốt hơn rất nhiều so với năm trước, thể hiện qua một số chỉ tiêu phân tích tài chính nhanh như sau:

Số TT	Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022
1	Nợ phải trả/vốn CSH	Lần	0,31	0,29
2	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	3,16	3,6
3	Lợi nhuận/Vốn CSH (ROE)	%	0,23	0,14
4	Lợi nhuận/Tổng tài sản (ROA)	%	16,94	9,39
5	Lợi nhuận/Doanh thu	%	0,14	0,09

- Lợi nhuận sau thuế năm 2022: Lãi 11.021 triệu đồng bằng 59,33 % so với cùng kỳ năm 2021 lãi: 18.574 triệu đồng. Công ty đã bù đắp hết số lỗ lũy kế của những năm trước và đến thời điểm 31/12/2022, lợi nhuận sau thuế còn lại là 1.759 triệu đồng. Với những phân tích như trên, công ty không thuộc trường hợp xác định có dấu hiệu mất an toàn về tài chính phải tiếp tục đưa vào diện giám sát tài chính đặc biệt theo quy định tại Nghị định 87/2015/NĐ-CP.

Tại báo cáo này, chúng tôi xin tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính năm 2022 vừa qua chi tiết như biểu dưới đây:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>118.469</b>	<b>109.622</b>
1	Tài sản ngắn hạn	83.050	73.498
2	Tài sản dài hạn	35.419	36.124
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>118.469</b>	<b>109.622</b>
1	Nợ phải trả	23.464	24.899
-	Nợ ngắn hạn	22.856	23.221
-	Nợ dài hạn	608	1.678
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	95.004	84.723
-	Vốn góp của chủ sở hữu	80.000	80.000
-	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
-	Quỹ đầu tư phát triển	5.555	5.555
-	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	780	780



-	Lợi nhuận chưa phân phối	1.759	-9.262
-	Nguồn kinh phí và quỹ khác	6.911	7.651
<b>III</b>	<b>Các chỉ tiêu đánh giá khác</b>		
1	Tổng doanh thu và thu nhập	122.307	125.475
2	Tổng chi phí	111.285	106.901
3	Lợi nhuận sau thuế	11.021	18.574

### 3.2. Về sổ sách và hạch toán kế toán:

Ban kiểm soát đã thực hiện xem xét, kiểm tra BCTC năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty cùng một số hồ sơ thanh lý TSCĐ, hồ sơ đấu thầu dịch vụ bốc xúc, đấu thầu thuê gia công chế biến thiếc thỏi, hồ sơ nghiệm thu KLSX cũng như chọn mẫu một số chứng từ, sổ sách kế toán khác. Qua kiểm tra hồ sơ, ban kiểm soát nhận thấy quá trình phê duyệt KH, tổ chức đánh giá, lựa chọn nhà thầu cũng như đấu giá bán thanh lý tài sản, bán đấu giá tiêu thụ sản phẩm thiếc thỏi đã tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục và đảm bảo tính công khai, minh bạch.

Ban kiểm soát cũng nhận thấy công ty đã mở đầy đủ sổ sách theo đúng quy định, việc ghi chép, lưu trữ chứng từ khoa học, thuận tiện cho việc kiểm tra. Công ty đã tập hợp chi phí đầu tư theo từng hạng mục công trình và tập hợp chi phí theo yếu tố. Nhìn chung, các BCTC và sổ sách, chứng từ kế toán của công ty được lập đầy đủ theo quy định, có đầy đủ chữ ký hợp lệ phù hợp với quy định hiện hành. Qua kiểm tra chọn mẫu các chứng từ chi lương và ăn ca thực hiện từ tháng 11/2022, tháng 12/2022 của các đơn vị: Phân xưởng cơ điện luyện kim; Phân xưởng khai tuyển; Văn phòng Công ty cho thấy việc thực hiện chi trả lương và ăn ca theo đúng quy định.

### 3.3. Về kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2022 và tình hình sử dụng lao động, phân phối tiền lương, thu nhập:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện cùng kỳ năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)	
						So sánh cùng kỳ năm 2021	So sánh KH 2022
1	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>125.476</b>	<b>121.255</b>	<b>122.307</b>	<b>97%</b>	<b>101%</b>
2	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>18.574</b>	<b>16.088</b>	<b>12.573</b>	<b>78,2%</b>	<b>67,7%</b>
3	<b>Các sản phẩm sản xuất</b>						
-	Quặng sắt	Tấn					
-	Thiếc thỏi 99,75% Sn	Tấn	130	139	150,86	116%	109%
-	Vàng cám	Kg	2,50	2,5	2,129	85%	85%
-	Ferro silic 45	Tấn	690	720	848	123%	118%
-	Điện năng	Tr/kwh	6,8	6,9	7,9	117%	115%

#### a). Về các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận:

Kết quả hoạt động SXKD của công ty trong năm 2022 lãi 11.021 triệu đồng bằng 59,33 % so với cùng kỳ năm 2021 lãi: 18.574 triệu đồng.

Kết quả của từng hoạt động cụ thể như sau:

+ Hoạt động bán thanh lý TSCĐ và dịch vụ: lãi gộp (=DT-giá vốn) là: 255 -141 = 114 tr.đ

+ Hoạt động tài chính: lãi gộp là: 865 -258 = 607 tr.đ.



+ Hoạt động SXKD chính (khai thác chế biến khoáng sản): lãi gộp là:  $121.186 - 87.957 - 2.607 - 18.768 = 11.854$  tr.đ.

b). Về tình hình thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2022:

Công ty luôn bám sát các dự án trọng điểm để đảm bảo tiến độ kế hoạch đề ra. Giá trị đầu tư năm 2022 đạt 3.089 tr.đồng, bằng 89% KHĐC. Thực hiện đầu tư cụ thể như sau:

- Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất (đầu tư 02 xe ô tô vận tải):

Giá trị thực hiện đạt 3.089 tr.đồng bằng 100% KHĐC. Dự án hoàn thành đảm bảo tiến độ, mục tiêu kế hoạch đề ra đáp ứng phục vụ sản xuất năm 2022 và các năm tiếp theo.

- Dự án đầu tư khai thác quặng thiếc sa khoáng mỏ Nậm Kép: Công ty đang thực hiện công tác điều chỉnh quy mô và thiết kế dự án đảm bảo phù hợp các kiến nghị của các sở ngành sau khi Công ty nộp hồ sơ xin chủ trương đầu tư (2 lần).

c). Tình hình quản lý công nợ phải thu:

- Tổng nợ phải thu ngắn hạn tại 31/12/2022 là 37.136 triệu đồng, giảm 3.056 triệu đồng so với đầu năm. Trong đó, chủ yếu là:

+ Nợ phải thu khách hàng là 33.512 triệu đồng, giảm 3.134 triệu đồng so với đầu năm.

+ Nợ phải thu ngắn hạn khác là 2.767 triệu đồng, giảm 373 triệu đồng so với đầu năm.

Số nợ phải thu khách hàng cao chủ yếu là tiền bán thiếc, tiền bán ferro silic và không có gì bất thường, vì thời điểm xuất hóa đơn tiêu thụ vào cuối tháng 12/2023 và thực tế sang tháng 1/2023 công ty đã thu hết tiền bán hàng.

- Tổng nợ phải thu dài hạn tại 31/12/2022 là 2.099 triệu đồng, tăng 969 triệu đồng so với đầu năm là tiền ký quỹ cấp quyền khai thác khoáng sản.

d). Tình hình quản lý công nợ phải trả:

- Tổng nợ phải trả ngắn hạn tại 31/12/2022 là 22.856 triệu đồng, giảm 364 triệu đồng so với đầu năm.

Trong đó chủ yếu là do việc giảm của các khoản: phải trả người bán ngắn hạn ( $6.560 - 8.169 = -1.609$  triệu đồng); phải trả người lao động ( $5.682 - 6.089 = -407$  triệu đồng); vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn ( $1.100 - 2.050 = -950$  triệu đồng); trong khi khoản thuế và phải nộp NN tăng ( $5.135 - 3.266 = 1.869$  triệu đồng) nguyên nhân chủ yếu là do phát sinh khoản nộp thuế TNDN 1.552 triệu đồng chưa đến kỳ hạn phải nộp.

- Tổng nợ phải trả dài hạn tại 31/12/2022 là 608 triệu đồng, giảm 1.070 triệu đồng so với đầu năm, chủ yếu là do vay và nợ thuê tài chính dài hạn (dùng tài trợ cho các dự án đầu tư của Công ty) giảm 1.100 triệu đồng.

e). Về tình hình sử dụng lao động và chấp hành pháp luật về lao động:

+ Lao động đầu kỳ: 01/01/2022: 172 người. (trong đó: Khối khai thác chế biến khoáng sản: 164 người; Xí nghiệp Chè đắng và Thương mại: 08 người).

+ Lao động cuối kỳ: 31/12/2022: 175 người, tăng trong kỳ 05 người (LĐ trực tiếp 05 người); giảm trong kỳ 02 người (xin chấm dứt HĐLĐ là 02 người, nghỉ hưu là 0 người, đơn phương chấm dứt HĐLĐ 0 người). Trong đó:

+ Lao động thuộc khối khai thác khoáng sản: 168 người

+ Lao động Xí nghiệp Chè đắng và Thương mại: 07 người

+ Phân loại Cơ cấu lao động đến thời điểm 31/12/2022:



Tổng số: 175 người; Lao động quản lý 30 người, chiếm 17,14%; Lao động phục vụ, phụ trợ: 26 người, chiếm 14,86% tổng số LĐ; Lao động công nghệ: 119 người, chiếm 68,00%

+ Hiện tỷ lệ lao động quản lý còn cao nhưng cho đến nay lực lượng lao động sản xuất trong dây chuyền công nghệ đã đạt gần 70% Tổng số lao động hiện có của Công ty.

+ Lao động đang được xây dựng theo hướng tinh gọn nhất. Vì vậy tiền lương và thu nhập của Người lao động được tăng lên đáng kể so với mô hình quản lý trước đây.

- Lao động sử dụng bình quân: 172 người

Từ đầu năm Công ty đã rà soát sắp xếp lại toàn bộ lao động để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh trong giai đoạn hiện nay.

f). Về chính sách tiền lương và tình hình thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong năm 2022:

Quỹ tiền lương thực hiện toàn công ty: 24,06 tỷ đồng bằng 105% KHN; bình quân 11,63 triệu đồng/người/tháng bằng 106% KHN. Trong đó:

- Quỹ lương người lao động: Đạt 22,83/21,73 tỷ đồng bằng 105% so với kế hoạch, tiền lương bình quân đạt 11,1/10,5 triệu đồng/người/tháng bằng 105% kế hoạch năm.

- Quỹ lương Người quản lý Công ty (VCQL): Đạt 1,224 tỷ đồng, tiền lương bình quân đạt 25,5 tr.đ/người/tháng.

g). Thực hiện pháp luật về An toàn và BHLĐ:

Về công tác ATVSLĐ: Trong năm 2022 không để xảy ra vụ TNLĐ nào. Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, các công văn chỉ đạo, chỉ thị của các cấp về công tác AT-VSLĐ tại cơ sở.

Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, phát hiện BNN cho 175 người. Trên cơ sở kết quả khám sức khỏe định kỳ bố trí công việc phù hợp với phân loại sức khỏe.

h). Thực hiện pháp luật về hợp đồng kinh tế:

Công ty đã thành lập hội đồng thẩm định giá với nhiệm vụ lựa chọn số lượng, chủng loại vật tư và đề xuất giá mua vật cạnh tranh nhất.

Trình tự, thủ tục mua, bán vật tư của các đơn vị thực hiện theo văn bản phù hợp với các quy định của Nhà nước và của Công ty.

Tỷ lệ tồn kho tại thời điểm 31/12/2022 là: 15,4% trong đó có vật tư dự trữ chuẩn bị sử dụng cho việc gia công chế tạo, lắp đặt xưởng tuyến mới vào đầu năm 2023 và vật tư chuẩn bị cho luyện ferro silic 45 (dự kiến vào tháng 4 năm 2023), nếu loại trừ khoản vật tư dự trữ này thì tỷ lệ này còn 10,02%.

Các hợp đồng kinh tế được ký kết đã tuân thủ theo quy định của Pháp luật. Ngoài trừ các hợp đồng mua bán vàng cốm, fe rô si lic được thương thảo trực tiếp với người mua, các hợp đồng mua bán thiết bị cũng như các hợp đồng bán thanh lý TSCĐ đều tổ chức lựa chọn người mua theo phương thức đấu giá công khai, được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo tính công khai, minh bạch.

k). Thực hiện công tác khoán quản trị chi phí:

Công ty đã tăng cường kiểm soát theo từng tuần/tháng việc sử dụng vật tư, nguyên nhiên liệu sản xuất tại từng công đoạn để đánh giá và đưa ra giải pháp đảm bảo định mức giao khoán.



Hàng tháng đã triển khai việc nghiệm thu thanh quyết toán cho từng công đoạn sản xuất và đưa ra phương hướng nhiệm vụ kế hoạch tháng tiếp theo đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của Công trường, nhà máy đảm bảo hiệu quả.

Bám sát diễn biến, nhu cầu của thị trường để có các biện pháp điều chỉnh sản lượng, chất lượng sản phẩm sát với nhu cầu, có giá thành hợp lý tăng sức cạnh tranh trên thị trường, đầu tư xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay.

#### 4. Về tình hình thực hiện Hợp đồng xã hội hóa khai thác mỏ sắt Nà Lũng:

Đến thời điểm ngày 31/03/2023, Công ty Cổ phần Càn Hà còn nợ Công ty Cổ phần khoáng sản & Luyện kim Cao Bằng số tiền như sau:

TT	Nội dung	Số tiền theo hợp đồng, thông báo (đồng)	Số tiền đã thanh toán (đồng)	Số tiền còn nợ chưa thanh toán (đồng)
A	B	1	2	3 = 1-2
1	Tiền đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng	500.000.000	222.480.818	277.519.182
2	Tiền doanh thu cố định hàng tháng theo hợp đồng.(Từ T01/2019 đến hết T12/2022)	3.686.760.000	2.000.000.000	1.686.760.000
3	Tiền doanh thu đất quặng sắt	2.667.363.223	1.000.000.000	1.667.363.223
	<b>Cộng</b>	<b>6.854.123.223</b>	<b>3.222.480.818</b>	<b>3.631.642.405</b>

#### 5. Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2022:

- Cổ phần phát hành : 8.000.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cp
- Giá trị : 80.000.000.000 đồng

Các cổ đông đều đã góp đủ vốn điều lệ. Cơ cấu vốn góp điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như sau:

Thành viên góp vốn	Vốn điều lệ		
	Tỷ lệ (%)	Số CP	Số tiền (VNĐ)
1. Tổng công ty Khoáng sản	51,89	4.150.869	41.508.690.000
2. Cổ đông trong Công ty	2,92	233.283	2.332.830.000
3. Cổ đông ngoài Công ty	45,19	3.615.848	36.158.480.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>100%</b>	<b>8.000.000</b>	<b>80.000.000.000</b>

### Phần 3. Kiến nghị của Ban kiểm soát và phương hướng hoạt động năm 2023.

#### 1. Kết luận chung và kiến nghị:

Trong năm 2022, HĐQT và Ban giám đốc điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do ĐHCĐ đề ra. Hoạt động của Công ty không có biểu hiện trái với quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty một số vấn đề sau:

##### 1.1. Về chiến lược phát triển dài hạn:



- Ban điều hành công ty cần quyết liệt hơn nữa trong công tác triển khai dự án đầu tư khai thác mỏ Nậm Kép đã được cấp để tạo tiền đề đảm bảo cho công ty phát triển bền vững khi điều kiện khai thác ưu đãi tự nhiên của mỏ thiếc Tĩnh Túc không còn, tài nguyên cạn kiệt.

- Ban điều hành cần phải đánh giá lại các tồn tại tài chính hiện tại của công ty như: các Dự án dở dang ngừng đầu tư; hợp đồng hợp tác với Công ty Cổ phần Cân Hà; các khoản công nợ tồn tại lâu năm. Từ đó xây dựng kế hoạch tổng thể và có lộ trình thực hiện cụ thể để giải quyết một cách căn bản các tồn tại tài chính này để thu hồi một phần vốn ứ đọng, tăng nhanh vòng quay vốn và giảm chi phí lãi vay. Trong đó trước mắt nên tập trung vào các công trình XDCB dở dang đã dừng đầu tư vĩnh viễn với giá trị phải xử lý là 4,5 tỷ đồng.

### **1.2. Về công tác tổ chức điều hành hoạt động SXKD:**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cơ cấu lao động, tinh giản bộ máy quản lý cho phù hợp với mô hình sản xuất hiện tại (hiện tại còn tương đối cao 17,14%).

- Ban điều hành cần nghiên cứu lựa chọn thời điểm và khối lượng chốt giá bán thiếc thời linh hoạt hơn nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi ích cả về doanh thu và dòng tiền, tránh bất lợi khi giá quốc tế LME biến động khó lường.

### **1.3. Về công tác quản trị:**

- Tiếp tục rà soát định mức vật tư nguyên liệu, thực hiện triệt để tiết kiệm, tăng cường tận dụng các loại nguyên liệu để tái sản xuất, đặc biệt chú trọng vào các đơn vị, bộ phận đang bội chi để đảm bảo chất lượng công tác quyết toán khoán quản trị chi phí cả năm được tốt hơn.

- Ban điều hành cần tiết giảm hơn nữa chi phí gián tiếp, đồng thời cần xem xét, có biện pháp giảm tỷ lệ tồn kho vật tư về mức quy định (6%), giảm ứ đọng vốn từ đó giảm chi phí lãi vay, nâng cao hiệu quả SXKD

### **1.4. Về hạn chế tác động bất lợi của việc ký kết PLHD xã hội hóa khai thác Nà Lũng:**

- Công nợ phải thu của Công ty Cân Hà có xu hướng ngày càng tăng mạnh và kéo dài, sẽ bất lợi cho công ty khi phải thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu theo tuổi nợ, từ đó làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD chung của công ty cũng như tiềm ẩn rủi ro phát sinh nợ phải thu khó đòi. Do đó, đề nghị Ban điều hành cần tích cực và quyết liệt hơn nữa trong việc giải quyết các vấn đề vướng mắc, thúc đẩy tiến độ thực hiện của Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh số 588 ký ngày 15/09/2018 theo hướng thiện chí hợp tác và đôi bên cùng có lợi.

- Trong trường hợp không có tiếng nói chung với Bên B, cần thiết thuê tư vấn về luật pháp để xem xét các ảnh hưởng của phức lục hợp đồng 01 từ đó đưa ra các biện pháp ứng xử thích hợp, thậm chí có thể đưa vụ việc ra Tòa án giải quyết tránh để dây dưa kéo dài bất lợi cho Công ty.

## **2. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023:**

Để thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra, Ban kiểm soát mong muốn tiếp tục nhận được sự phối hợp, sự hợp tác của HĐQT, Ban giám đốc, lãnh đạo các phòng ban chức năng công ty, lãnh đạo các đơn vị và các Quý cổ đông công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát năm 2023. Ban kiểm soát dự kiến chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban năm 2023 như sau:



- Tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm trong công tác kiểm soát hoạt động và kiểm soát tài chính của công ty.

- Kiểm soát việc chấp hành Nghị quyết đại hội, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các quyết định của HĐQT và Giám đốc công ty.

- Phối hợp với Ban giám đốc, tổ chức chính trị và các tổ chức đoàn thể trong công ty trong việc củng cố, nâng cao chất lượng công tác quản trị chi phí, đội ngũ kiểm soát nội bộ công ty.

- Thực hiện đầy đủ chức năng quyền hạn của Ban kiểm soát theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty.

Trên đây là những nội dung về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát công ty trong năm qua và phương hướng hoạt động cho năm 2023, xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông. Năm 2022 vừa qua, Ban Kiểm soát công ty nhận thấy đã hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao phó. Để đạt được kết quả đó, ngoài sự nỗ lực của từng thành viên Ban kiểm soát không thể thiếu sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả của Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc, các đơn vị/ phòng ban công ty cũng như các Quý cổ đông của công ty. Do vậy, thay mặt các thành viên trong ban kiểm soát, cho phép tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Quý vị.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thanh Long**

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN  
VÀ LUYỆN KIM CAO BẰNG**

Số: 254/TTTr -KSLK

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập biểu quyết thông qua ngày 12/5/2006; được sửa đổi bổ sung năm 2018;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua BCTC năm 2022 của Công ty đã kiểm toán, Báo cáo tài chính gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2022 sau kiểm toán được Công ty đăng tại địa chỉ website: <http://cmamc.com.vn>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lý Xuân Tuyên**



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM CAO BẰNG**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**CÔNG KHAI MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH**  
**NĂM 2022**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch
1	2	3	3	5=3-4
<b>A- Tình hình tài chính</b>				
<b>I- Tài sản ngắn hạn</b>	100 - BCĐKT	<b>83.050</b>	<b>73.498</b>	<b>23.368</b>
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	23.506	15.801	14.294
2- Các khoản phải thu ngắn hạn	130 - BCĐKT	37.136	40.192	14.949
3- Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	12.393	7.295	-16.047
4- Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	13	208	171
<b>II- Tài sản dài hạn</b>	200 - BCĐKT	<b>35.419</b>	<b>36.123</b>	<b>-10.409</b>
1- Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	2.099	1.130	-7.469
2- Tài sản cố định	220 - BCĐKT	20.612	22.390	-1.950
- Nguyên giá	222+225+228 - BCĐKT	192.221	204.709	4.835
- Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229 - BCĐKT	(172.084)	(182.431)	6.422
3- Tài sản dở dang dài hạn	240 - BCĐKT	6.786	7.289	-2.151
4- Đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT			-105
5- Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	5.922	5.313	1.266
<b>III- Nợ phải trả</b>	300 - BCĐKT	<b>23.464</b>	<b>24.898</b>	<b>-4.874</b>
1- Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	<b>22.914</b>	<b>23.220</b>	<b>5.589</b>
- Phải trả cho người bán ngắn hạn	311-BCĐKT	6.560	6.447	-3.888
- Người mua trả tiền trước	312-BCĐKT			-300
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313-BCĐKT	5.136	3.266	981
- Phải trả người lao động	314-BCĐKT	5.682	6.089	1.947
- Chi phí phải trả ngắn hạn	315-BCĐKT	30	29	19
- Phải trả ngắn hạn khác	319-BCĐKT	1.780	768	-656



Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch
1	2	3	3	5=3-4
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320-BCĐKT	1.100	2.050	-4.395
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322-BCĐKT	2.565	2.847	-1.019
<b>2- Nợ dài hạn</b>	<b>330 - BCĐKT</b>	<b>550</b>	<b>1.678</b>	<b>715</b>
- Phải trả dài hạn khác	337 - BCĐKT		28	15
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338 - BCĐKT	550	1.650	700
<b>IV- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400 - BCĐKT</b>	<b>84.723</b>	<b>84.723</b>	<b>17.834</b>
1- Vốn góp của chủ sở hữu	411 - BCĐKT	80.000	80.000	
Trong đó: Vốn góp của nhà nước		41.508	41.508	
2 - Quỹ đầu tư phát triển	418- BCĐKT	5.555	5.555	
3- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420 - BCĐKT	780	780	
4 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421 - BCĐKT	1.759	(9.262)	
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a - BCĐKT	(9.262)	(27.837)	
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b - BCĐKT	11.021	18.575	16.540
5- Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433 - BCĐKT	6.910	7.651	740
<b>B/ Kết quả kinh doanh</b>				
1- Tổng doanh thu	01+21+31- BCKQKD	122.305	125.475	62.279
Trong đó: Doanh thu bán hàng		121.186	123.690	63.065
Doanh thu hoạt động tài chính		864	1.767	1.761
Thu nhập khác		255	18	-2.547
2- Tổng lãi (+), lỗ (-) .	50- BCKQKD	12.573	18.574	16.539
3- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	60 - BCKQKD	11.021	18.574	16.539
4- Tổng phải nộp ngân sách		19.386	17.440	4.183
<b>C/ Các chỉ tiêu đánh giá khác .</b>				
1- Tỷ suất lợi nhuận / doanh thu.		0,09	0,14	
2- Lợi nhuận / Vốn đầu tư của chủ sở hữu	%	0,14	0,23	
3- Tổng nợ phải trả / Vốn đầu tư của chủ sở hữu	%	0,29	0,31	
4- Khả năng thanh toán (Tổng TS/ NPT)	lần	5,05	2,95	



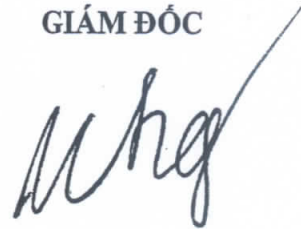
Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch
1	2	3	3	5=3-4
5 - Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn(TSNH/NNH)	lần	3,2	3,2	
6 - Khả năng thanh toán nhanh(TSNH-HTK)/NNH	lần	3,6	2,9	
7 - Tài sản ngắn hạn / tổng tài sản	%	70%	67%	
8 - Tài sản dài hạn / tổng tài sản	%	30%	33%	

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**Cung Lê Hoàng**

**GIÁM ĐỐC**



**Trần Văn Chương**



Cao Bằng, ngày 31 tháng 3 năm 2023

## **TỜ TRÌNH**

### **V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập biểu quyết thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2006, được sửa đổi bổ sung năm 2021.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Ban kiểm soát làm đầu mối phối hợp với Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo quy định.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: TCKT, HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thanh Long**



Số: 256 /TTr-KSLK

Cao Bằng, ngày 31 tháng 3 năm 2023

## TỜ TRÌNH

### V/v Thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập biểu quyết thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2006, được sửa đổi bổ sung năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT, ngày 14 tháng 3 năm 2022.

#### 1. Thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Năm tài chính 2022 kết quả kinh doanh của Công ty có lợi nhuận sau thuế TNDN là: 11,021 tỷ đồng. Nhưng do lỗ lũy kế từ các năm trước (lỗ lũy kế tính đến thời điểm 01/01/2022 là: 9,262 tỷ đồng), số lợi nhuận sau thuế TNDN còn lại sau khi đã bù lỗ lũy kế đến thời điểm 01/01/2023 là: 1,759 tỷ đồng.

- Năm 2022 không thực hiện việc chia cổ tức. Công ty trích lập các quỹ, cụ thể như sau:

+ Trích quỹ khen thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên: Căn cứ theo Điều 31 nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của chính phủ; Điều 18, Thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH, cụ thể:

Quỹ khen thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên (10 người):

= TLBQth \* 01 tháng \* tổng số người

= 25,5 \* 01 \* 10 = 255 triệu đồng.

+ Trích quỹ đầu tư phát triển: Căn cứ theo Điều 31 nghị định số 91/2015/NĐ-CP về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp, ngày 13/10/2015 của chính phủ; Trích tối đa 30% lợi nhuận sau thuế là 527 triệu đồng.

+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động: Căn cứ theo Điều 31 nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của chính phủ; Điều 18, Thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH, cụ thể:

$$\begin{aligned} \text{Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLĐ} &= \text{TLBQ NLĐ} * 0,7 * \text{LĐSDBQ} * \text{LN}^{\text{th}} / \text{LN}^{\text{kh}} \\ &= 11,6 * 0,7 * 172 * 11,021 / 16,088 = 977 \text{ triệu đồng.} \end{aligned}$$

## 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Bước vào thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, theo kế hoạch trình thông qua, dự kiến lợi nhuận trước thuế năm 2023 là: 20,606 tỷ đồng. Vì vậy, năm 2023 Công ty sẽ thực hiện trích lập các quỹ, số lợi nhuận còn lại sẽ cân đối để chia cổ tức.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Lý Xuân Tuyên**



## TỜ TRÌNH

### Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập biểu quyết thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2006, được sửa đổi bổ sung năm 2021;

#### 1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022

Căn cứ nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 03/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số: 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt nam, về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 về mức thù lao đối với các thành viên HĐQT và BKS Công ty.

Công ty thực hiện chi trả thù lao như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương cơ bản Tr.đ/ng/th	Tiền thù lao (20% mức lương tháng) đ/ng/tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	24,0	5.000.000	12	57.600.000
2	Thành viên HĐQT	4	21,0	4.200.000	12	201.600.000
3	Trưởng BKS	1	21,0	4.200.000	12	50.400.000
4	Thành viên BKS	2	19,0	3.800.000	12	91.200.000
	<b>Cộng</b>	<b>8</b>				<b>400.800.000</b>

(Bằng chữ: Bốn trăm triệu tám trăm nghìn đồng chẵn)

#### 2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023

Căn cứ nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 03/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số: 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt nam, về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV;

Công ty dự kiến kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương cơ bản Tr.đ/ng/th	Tiền thù lao (20% mức lương tháng) đ/ng/tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	25,0	5.000.000	12	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	21,0	4.200.000	12	201.600.000
3	Trưởng BKS	1	22,0	4.200.000	12	52.800.000
4	Thành viên BKS	2	21,0	3.800.000	12	100.800.000
	<b>Cộng</b>	<b>8</b>				<b>415.200.000</b>

(Bằng chữ: Bốn trăm mười năm triệu hai trăm nghìn đồng chẵn)

Mức thù lao trên chỉ là dự kiến, mức thực tế chi trả cho HĐQT và Ban kiểm soát sẽ được xác định dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: TCKT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lý Xuân Tuyên**



Số: 257/TTTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**V/v Thông qua thay đổi nhân sự đại diện tham gia HĐQT và Ban kiểm soát Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng nhiệm kỳ 2022-2027**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập biểu quyết thông qua ngày 12/05/2006; được sửa đổi bổ sung năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 329/QĐ-VIMICO ngày 24/3/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản – TKV về việc thay đổi người đại diện Tổng công ty tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng nhiệm kỳ 2022-2027. Theo đó:

1. Ông Đặng Văn Lâm – ~~Đ~~ Trưởng phòng Kinh doanh Tổng công ty Khoáng sản - TKV thôi làm Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng, thôi tham gia Hội đồng quản trị và thôi giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng nhiệm kỳ 2022-2027.

2. Cử ông Nguyễn Mạnh Hưng – Phó trưởng phòng Kế hoạch Tổng công ty Khoáng sản – TKV làm Người đại diện của Tổng công ty tham gia Hội đồng quản trị và giới thiệu ứng cử chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng nhiệm kỳ 2022-2027.

3. Ông Nguyễn Thanh Long – Phó trưởng phòng Quản lý vốn – Thanh tra – Kiểm soát nội bộ Tổng công ty Khoáng sản – TKV, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng thôi là Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty, thôi tham gia Ban Kiểm soát và thôi giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng nhiệm kỳ 2022-2027.

4. Cử ông Đỗ Ngọc Hải – Kế toán trưởng Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng làm Người đại diện của Tổng công ty Khoáng sản – TKV tham gia Ban Kiểm soát và giới thiệu ứng cử chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng nhiệm kỳ 2022-2027, thay thế ông Nguyễn Thanh Long.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc thay đổi thành viên HĐQT, BKS như sau:

1. Đồng ý ông Đặng Văn Lâm thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng nhiệm kỳ 2022-2027.

2. Bổ nhiệm ông Nguyễn Mạnh Hưng giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng nhiệm kỳ 2022-2027 thay thế ông Đặng Văn Lâm.

3. Đồng ý ông Nguyễn Thanh Long thôi tham gia Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng nhiệm kỳ 2022-2027.

4. Bổ nhiệm ông Đỗ Ngọc Hải giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng nhiệm kỳ 2022-2027 thay thế ông Nguyễn Thanh Long.

*(Lý lịch trích ngang các thành viên HĐQT, BKS đính kèm theo tờ trình)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: TCHC, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lý Xuân Tuyên**





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: ĐỖ NGỌC HẢI
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17 tháng 7 năm 1979
- Nơi sinh: phường Xuân Đình - quận Bắc Từ Liêm - Tp Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: TDP Trung 6, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Tp Hà Nội
- Địa chỉ cư trú hiện nay: TDP Trung 6, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Tp Hà Nội
- Số CCCD: 001079003875 Ngày cấp: 19/4/2021
- Số điện thoại: 0983.610.445
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế; Thạc sĩ QTKD
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ tháng 12/2002 - 8/2003	Kế toán viên	Công ty TNHH Cơ khí chính xác Ngọc An.
Từ tháng 9/2003 - 9/2004	Chuyên viên phòng Kế toán Tài chính	Công ty Cp Xây lắp Đông Anh – thuộc Công ty Than Nội Địa – Tổng Công ty Than Việt Nam
Từ tháng 10/2004 – 9/2006	Chuyên viên Phòng Kinh tế thị trường	Công ty Cp Xây lắp Đông Anh – thuộc Công ty Than Nội Địa – Tổng Công ty Than Việt Nam
Từ tháng 10/2006 – 6/2008	Phó phòng Kế toán Tài chính	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng VVMI – Công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc – TKV – thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng Sản Việt Nam.
Từ tháng 7/2008 – 8/2010	Kế toán trưởng	Công ty cổ phần Văn hóa Truyền Thông Xanh – thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng Sản Việt Nam
Từ tháng 6/2010 – 3/2011	Phó phòng Kế toán	Chi nhánh Công ty Cp Tư vấn Đầu Tư Mỏ và Công nghiệp – TKV – XN Thương Mại và Chuyên Giao Công Nghệ - thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng Sản Việt Nam



Từ tháng 4/2011 – 9/2015	Phó phòng Tài chính Kế toán	Công ty Cp Tư vấn Đầu Tư Mỏ và Công nghiệp – VINACOMIN - thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng Sản Việt Nam
Từ tháng 10/2015 – 7/2018	Kế toán tổng hợp; Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng Sản Việt Nam
Từ tháng 7/2018 - 8/2018	Phụ trách công tác Tài chính kế toán	Công ty cổ phần Gang Thép Cao Bằng - Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng Sản Việt Nam.
Từ tháng 8/2018 đến nay	Kế toán trưởng	Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng – Tổng Công ty Khoáng sản TKV – CTCP thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng Sản Việt Nam.

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện:
  - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

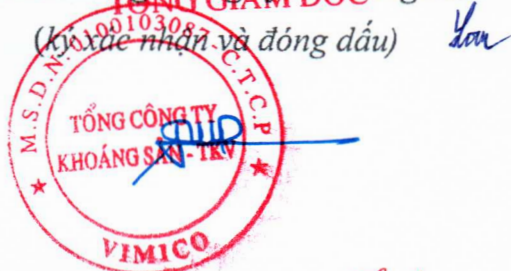
Họ và tên	Số CMND/HC/GCNDKDN	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

**Xác nhận của Tổng Công ty Khoáng sản - TKV**

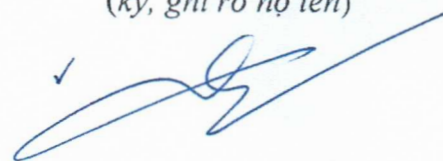
(Ký xác nhận và đóng dấu) *Yan*



*Trình Văn Huệ*

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2023

**Người khai**  
(ký, ghi rõ họ tên)



**Đỗ Ngọc Hải**







CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

- S.D.N: 0100103087  
T.C.P  
TỔNG CÔNG TY  
KHOÁNG SẢN - TKV  
VIMICO
- Họ và tên: **NGUYỄN MẠNH HÙNG**
  - Giới tính: Nam
  - Ngày sinh: 08/7/1980
  - Nơi sinh: Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Nhà số 2, ngách 96/71/32, tổ 8, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
  - Địa chỉ cư trú hiện nay: Nhà số 2, ngách 96/71/32, tổ 8, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
  - Số CCCD: 02508000670; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội; Ngày cấp: 20/08/2019.
  - Số điện thoại: 0988843333
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ
  - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng: Không
  - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
    - Phó trưởng Phòng Kế hoạch – Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;
  - Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ năm 1996 đến năm 1998	Cán bộ kỹ thuật	Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai
Từ năm 1998 đến năm 2017	Chuyên viên phòng Kế hoạch Giá thành	Tổng công ty Khoáng sản - TKV
Từ năm 2017 đến năm 2020	Phó trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh; Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh; Trưởng phòng Kế hoạch vật tư	Công ty CP Gang thép Cao Bằng
Từ năm 2020 đến nay	Phó trưởng phòng Kế hoạch	Tổng công ty Khoáng sản - TKV

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:



- Sở hữu cá nhân: Không; cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: .....
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không

Họ và tên	Số CMND/HC/ GCNĐKDN	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không.

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Xác nhận của Tổng công ty

(ký xác nhận và đóng dấu)



*Trinh Văn Huệ*

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Người khai

*Manh*

Nguyễn Mạnh Hưng

